|  |
| --- |
| **Mẫu số 23/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số:…/QĐ-VKS-…(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *…..., ngày … tháng… năm 20…* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Thay đổi (bổ sung) Quyết định kháng nghị phúc thẩm**

**VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN …(2)…**

*Căn cứ Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ các điều 21, 57, 280 (hoặc Điều 372), 284 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.*

Ngày…tháng…năm…, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân…(4)…ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm…(5)…đối với Bản án (Quyết định)… số…ngày…tháng…năm…của Tòa án nhân dân…(6)…, giải quyết vụ án (việc) …(7)…về …(8)…giữa các đương sự:

…………………………………..(9)…………………………………… …………………………………………………………………………..

Sau khi xem xét lại nội dung kháng nghị, hồ sơ vụ án (việc)…(7)…và các tài liệu, chứng cứ mới xác minh, thu thập được *(nếu có)*, Viện kiểm sát nhân dân…(2)… xét thấy:

………………………………………(10)…………………………………...………………………………………………………………………

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Thay đổi (bổ sung) Quyết định kháng nghị phúc thẩm…(5)…ngày… tháng…năm…của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân…(4)…như sau:..(11)…

2. Đề nghị Tòa án nhân dân…(12)…xét xử (giải quyết) phúc thẩm vụ án (việc) …(7)…nêu trên theo hướng…(13)…/.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Tòa án nhân dân…(12)…;  - Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phúc thẩm (để báo cáo) trong trường hợp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp sơ thẩm thay đổi (bổ sung) kháng nghị phúc thẩm.  **-** Tòa án giải quyết sơ thẩm vụ việc;  - Viện kiểm sát cấp sơ thẩm (để biết) trong trường hợp Viện kiểm sát cấp trên thay đổi (bổ sung) kháng nghị phúc thẩm;  - Các đương sự có liên quan đến kháng nghị;  - Lưu: VT, HSKS. | **VIỆN TRƯỞNG**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*  (14) |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 23/DS:** *Biểu mẫu áp dụng chung cho việc thay đổi (bổ sung) Quyết định kháng nghị phúc thẩm đối với Bản án (Quyết định) giải quyết vụ án, việc dân sự, việc xét đơn yêu cầu của Tòa án.*

(1) Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành quyết định thay đổi (bổ sung) quyết định kháng nghị phúc thẩm.

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân ban hành quyết định kháng nghị phúc thẩm.

(5) Ghi tên, số, kí hiệu của quyết định kháng nghị phúc thẩm.

(6) Ghi tên của Tòa án nhân dân ban hành Bản án (Quyết định) bị kháng nghị.

(7) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(8) Ghi trích yếu quan hệ pháp luật tranh chấp (nội dung yêu cầu).

(9) Ghi đầy đủ thông tin của đương sự và những người tham gia tố tụng khác *(nếu có)* trong vụ việc.

(10) Phân tích, lập luận những căn cứ để thay đổi (bổ sung) quyết định kháng nghị.

(11) Thay đổi (bổ sung) nội dung nào trong quyết định kháng nghị và nội dung mới được thay đổi (bổ sung) là gì.

(12) Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

(13) Căn cứ quy định về thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm trong Bộ luật Tố tụng dân sự để đưa ra hướng giải quyết cụ thể đối với Bản án (Quyết định) bị kháng nghị.

(14) Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

**“KT. VIỆN TRƯỞNG**

**PHÓ VIỆN TRƯỞNG”**